TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HSST
Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Diễn.

Bà Trần Thị Tím.

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Kim Sum, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/HSST, ngày 13 tháng 02 năm 202; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2025đối với bị cáo Đỗ Duy B, sinh ngày 07/07/2007, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị Cẩm G (cha không rõ); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 30/3/2023 bị Công an huyện TC xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện TC xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2025 đến ngày 14/02/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Trương Văn T, sinh ngày 01/01/1969; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/12/2024, bị cáo Đỗ Duy B chấp hành án hình phạt 09 tháng tù xong về tội trộm cắp tài sản, khi trở về địa phương sinh sống, do không có việc làm ổn định, không có tiền để tiêu xài, bị cáo B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 12/01/2025, bị cáo Đỗ Duy B điều khiển xe đạp một mình theo hướng từ nhà của bị cáo tại ấp X, xã N về xã T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đường nhựa cập kênh thuộc ấp B, xã T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo Đỗ Duy B thấy trước nhà ông Trương Văn T, sinh ngày 01/01/1969, nơi cư trú và ở hiện tại ấp B, xã T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh có nhiều người đang ở trước sân nhà lặt lá mai, bị cáo B nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà của ông T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo B để xe đạp để gần khu vực cập bờ kênh và đi vào bên trong nhà của ông T từ đường nhà sau, khi vào được nhà, bị cáo B phát hiện 01 (một) điện thoại di động để trên tủ và 01 (một) máy tính bảng để trên tủ lạnh không ai trông coi nên đã lén lút lấy trộm các tài sản trên và đi ra ngoài đến chỗ để xe trước đó để vào rỗ xe đạp và chạy xe đi thẳng về nhà của mình, lúc này là khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày.

Sau khi về nhà, bị cáo Đỗ Duy B điều khiển xe đạp đi một mình đến khu vực thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh mục đích là đem bán tài sản vừa trộm cắp được, bị cáo Đỗ Duy B bán 01 cái máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy vừa trộm được cho cửa hàng điện thoại di động Khmer, địa chỉ khóm 5, thị trấn TC với giá 300.000 đồng, sau đó bị cáo Đỗ Duy B tiếp tục bán 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 8Plus, màu hồng Iphone vừa trộm cắp được cho cửa hàng điện thoại di động Thế Vinh, địa chỉ khóm 3, thị trấn TC với giá 700.000 đồng, trước đó bị cáo Đỗ Duy B đã tháo ném bỏ một cái sim điện thoại Viettel số 0387.200.076 bên trong điện thoại trên. Sau đó, bị cáo Đỗ Duy B đã tiêu xài cá nhân hết 300.000 đồng, còn lại 700.000 đồng bị cáo B cất giữ.

Riêng ông Trương Văn T, qua kiểm tra có camera biết được người trộm tài sản của ông là bị cáo Đỗ Duy B nhà ở gần nhà mẹ vợ của ông thuộc ấp X, xã N (giáp ranh xã T). Đến tối cùng ngày, ông T đến gặp bị cáo Đỗ Duy B mục đích là lấy lại tài sản bị mất trộm, bị cáo Đỗ Duy B có thừa nhận đã lấy trộm điện thoại di động và máy tính bản của ông T, bị cáo Đỗ Duy B đã dẫn ông T đến cửa hàng điện thoại Khmer thuộc khóm 5, thị trấn TC chuộc lại máy tính bảng với số tiền là 300.000 đồng bằng tiền của ông T, sau đó cũng đến cửa hàng điện thoại di động Thế Vinh thuộc khóm 3, thị trấn TC định chuộc lại điện thoại di động hiệu cho ông T nhưng cửa hàng điện thoại đã đóng cửa. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày hôm sau 13/01/2025, bị cáo Đỗ Duy B cùng ông T đến của hàng điện thoại Thế Vinh chuộc lại điện thoại di động Iphone 8Plus, với số tiền 700.000 đồng mà bị cáo Đỗ Duy B còn cất giữ, trả lại điện thoại cho ông T. Sau đó Cơ quan Công an mời bị cáo B làm việc, tại Cơ quan Công an, bị cáo B đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của mình.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 02 ngày 13/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TC, kết luận tại thời điểm ngày 12/01/2025:

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Tab A (8.0", 2019) màu đen, kiểu máy SM-T295, số sêri R9WMC17GLWJ, số IMEI 356136109568503, không có thẻ sim, đã qua sử dụng, trị giá 500.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, màu hồng, kiểu máy iPhone 8 Plus, số máy MQ8N2VN/A, số sêri FD9VG4YZJCM4, số IMEI 3567740844461209, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng;

- 01 (một) sim điện thoại, mạng Viettel số 0387.200.076. đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại trị giá là 4.050.000 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Đỗ Duy B về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Đỗ Duy B về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy B từ 09 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD, được niêm phong trong Túi niêm phong mã số PS2A 045188 có chữ ký của Điều tra viên Phan Đình Huy và ông Trương Văn T.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Duy B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai; bị cáo nhận thức được hành phạm tội của mình là vi phạm pháp pháp luật nhưng do giấy khai sinh chưa đủ tuổi nên không xin được việc làm, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trộm cắp tài sản. Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã ăn năn, hối cải, mong được Hội đồng xử xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Duy B đã thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đỗ Duy B theo giấy khai sinh là sinh ngày 07/7/2007 nhưng căn cứ Kết luận giám định số: 08/KLGDĐT-PVPYQG, ngày 01/02/2024 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh thì đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã thành niên và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 12/01/2025, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Trương Văn T 01 máy tính bảng và 01 điện thoại di động có giá trị 4.050.000 đồng. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Duy B đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Cho nên bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS, ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố đối với bị cáo Đỗ Duy B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội giản đơn, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mục đích trộm cắp tài sản là để tiêu xài cá nhân.

Hiện nay địa bàn huyện TC, tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng ngày một gia tăng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định an ninh trật tự tại địa phương, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy cần thiết phải tuyên cho bị cáo mức án tù như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 30/3/2023 bị Công an huyện TC xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 26/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện TC xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo và bị cáo không biết ăn năn, hối cải.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về vật chứng: Xét thấy cần tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD, được niêm phong trong Túi niêm phong mã số PS2A 045188 có chữ ký của Điều tra viên Phan Đình Huy và ông Trương Văn T.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Duy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy B 01 (một) năm tù; thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 14/02/2025.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD, được niêm phong trong Túi niêm phong mã số PS2A 045188 có chữ ký của Điều tra viên Phan Đình Huy và ông Trương Văn T.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Duy B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Phân trại tạm giam KV TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm